

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CĐSL, ngày 27 tháng 8 năm 2020  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)

**Tên ngành, nghề:** Quản lý tài nguyên rừng

**Mã ngành, nghề:** 6620207

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 03 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên rừng, trình độ cao đẳng nhằm đào tạo cán bộ kỹ thuật Quản lý tài nguyên rừng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp về Quản lý tài nguyên rừng.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

**\* Về kiến thức:**

- Trình bày cấu tạo, hoạt động của máy GPS;
- Trình bày được các phương pháp xác định diện tích rừng;
- Trình bày được lợi ích của rừng, những văn bản pháp luật cần thiết về quản lý bảo vệ và phát triển rừng để tuyên truyền cho người dân;
- Trình bày được các nội dung cơ bản trong công tác quản lý rừng; phòng, trừ sâu bệnh hại rừng; phòng cháy chữa cháy rừng;
- Trình bày những nội dung chính trong công tác quản lý, bảo tồn các loài động, thực vật quý, hiếm;
- Trình bày những nhiệm vụ cơ bản trong công tác phát triển các loại rừng;
- Mô tả những nội dung cơ bản trong công tác quản lý khai thác lâm sản.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

**\* Về kỹ năng:**

- Cập nhật, chia sẻ các thông tin, công nghệ mới trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng để đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao;
- Nhận biết được các loài động vật, thực vật rừng phổ biến, có giá trị kinh tế, có giá trị bảo tồn;
- Đo đạc được diện tích ngoài thực tế;
- Xác định được vị trí rừng trên bản đồ và ngoài thực tế;

- Sử dụng thành thạo GPS cầm tay trong việc xác định vị trí, tọa độ, diện tích của lô rừng đang thi công hoặc đang điều tra;

- Xây dựng được kế hoạch và biện pháp tuyên truyền giá trị, lợi ích của rừng, những văn bản pháp luật cần thiết về quản lý bảo vệ và phát triển rừng cho người dân;

- Xây dựng và thực hiện được những nhiệm vụ cơ bản trong công tác quy hoạch phát triển tài nguyên rừng ở địa phương;

- Thực hiện được các bước công việc về theo dõi công tác giống cây lâm nghiệp, theo dõi dịch vụ chi trả môi trường rừng ở địa phương theo đúng quy định;

- Thực hiện được các bước công việc trong kiểm kê rừng và theo dõi, cập nhật diễn biến tài nguyên rừng ở cơ sở;

- Xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại vườn ươm, hại rừng theo đúng quy trình kỹ thuật, có hiệu quả;

- Xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng hiệu quả;

- Lập được kế hoạch bảo tồn, phát triển các loài động thực vật quý, hiếm;

- Thực hiện công tác bảo tồn các loài động thực vật rừng quý, hiếm có hiệu quả;

- Thiết kế và thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong phát triển rừng đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Thực hiện các công việc quản lý khai thác lâm sản đúng quy trình kỹ thuật và đúng quy định của pháp luật;

- Sử dụng thành thạo cưa xăng trong khai thác gỗ và lâm sản;

- Xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác lâm sản, phát triển rừng theo đúng trình tự và đúng quy định của pháp luật.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

**\* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;

- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;

- Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình trước cơ quan, doanh nghiệp và chính quyền nơi mình công tác;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên khác trong nhóm;
- Chủ động, sáng tạo, khoa học, cẩn thận trong công việc;
- Thích nghi tốt với những môi trường làm việc khó khăn, vất vả;
- Luôn hoàn thành tốt những công việc thường xuyên được giao.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm: Thiết kế quy hoạch lâm nghiệp; Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; Xây dựng biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại rừng; Xây dựng biện pháp kỹ thuật phòng cháy chữa cháy rừng; Quản lý động thực vật rừng; Thiết kế khai thác lâm sản.

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 34
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 90 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 495 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1860 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 605 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1664 giờ; Kiểm tra 86 giờ

### 3. Nội dung chương trình

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I. Các môn học chung</b>		<b>25</b>	<b>495</b>	<b>213</b>	<b>255</b>	<b>27</b>
MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	GDQP&AN	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
MH 07	Kỹ năng giao tiếp	2	30	28	0	2
MH 08	Khởi tạo doanh nghiệp	2	30	28	0	2
<b>II. Các môn học cơ sở, chuyên môn</b>		<b>65</b>	<b>1860</b>	<b>392</b>	<b>1409</b>	<b>59</b>
<b>II.1. Các môn học cơ sở</b>		<b>8</b>	<b>120</b>	<b>112</b>	<b>0</b>	<b>8</b>
MH 09	Sinh thái rừng	2	30	28	0	2
MH 10	Khí tượng thủy văn rừng	2	30	28	0	2
MH 11	Khoa học gỗ	2	30	28	0	2
MH 12	Động vật rừng	2	30	28	0	2
<b>II.2. Các môn học chuyên môn</b>		<b>40</b>	<b>1365</b>	<b>154</b>	<b>1177</b>	<b>34</b>
MH 13	Thực vật rừng	2	30	28	0	2
MH 14	Côn trùng và bệnh cây rừng	3	45	42	0	3
MH 15	Điều tra rừng	3	90	0	87	3

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH 16	Ứng dụng GIS trong Quản lý tài nguyên rừng	2	60	0	58	2
MH 17	Xử lý thống kê toán học trong Lâm nghiệp	2	60	0	58	2
MH 18	Quản lý lửa rừng	2	30	28	0	2
MH 19	Lâm sản ngoài gỗ	2	30	28	0	2
MH 20	Khai thác vận chuyển lâm sản	2	30	28	0	2
MH 21	Thực tập cơ sở: Sinh thái rừng Khoa học gỗ Động vật rừng	4	180	0	176	4
MH 22	Thực tập chuyên môn 1: Thực vật rừng Đa dạng sinh học Lâm sản ngoài gỗ	4	180	0	176	4
MH 23	Thực tập chuyên môn 2: Điều tra rừng Côn trùng và bệnh cây rừng Quản lý lửa rừng	4	180	0	176	4
MH 24	Thực tập chuyên môn 3: Nghệ thuật hành chính kiểm lâm	2	90	0	88	2
MH 25	Thực tập chuyên môn 4: Khai thác và vận chuyển lâm sản	2	90	0	88	2
MH 26	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
<b>II.3 Các môn học thay môn thi tốt nghiệp</b>		<b>5</b>	<b>105</b>	<b>42</b>	<b>58</b>	<b>5</b>
MH 27	Đa dạng sinh học	3	45	42	0	3
MH 28	Nghệ thuật hành chính kiểm lâm	2	60	0	58	2
<b>II.4. Các môn học tự chọn (Chọn 2 trong 3 hướng chuyên ngành sau)</b>		<b>12</b>	<b>270</b>	<b>84</b>	<b>174</b>	<b>12</b>
<b>Chuyên ngành quản lý TNR</b>						
MH 29	Kỹ thuật phòng trừ sâu hại	2	60	0	58	2
MH 30	Bảo tồn động vật hoang dã	2	30	28	0	2
MH 31	Bảo tồn thực vật rừng	2	30	28	0	2
<b>Chuyên ngành Lâm nghiệp</b>						

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH 32	Lâm học	2	30	28	0	2
MH 33	Kỹ thuật gây trồng tre trúc	2	60	0	58	2
MH 34	Nông lâm kết hợp	2	60	0	58	2
<b><i>Chuyên ngành Kinh tế lâm nghiệp</i></b>						
MH 35	Lập và quản lý dự án	2	30	28	0	2
MH 36	Marketing căn bản	2	30	28	0	2
MH 37	Quản trị doanh nghiệp	2	30	28	0	2
<b>Tổng cộng:</b>		<b>90</b>	<b>2355</b>	<b>605</b>	<b>1664</b>	<b>86</b>

#### 4. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ 1 25(17,8)	Học kỳ 2 17(13;4)	Học kỳ 3 13(5;8)	Học kỳ 4 13(4;9)	Học kỳ 5 12(4;8)	Học kỳ 6 10(2;8)
GD chính trị 4(3,1)	Sinh thái rừng 2(2,0)	Côn trùng và bệnh cây rừng 3(3,0)	Điều tra rừng 3(0,3)	TT chuyên môn 3 2(0,2)	TC môn 5 2(2,0)
Pháp luật 2(2,0)	Khí tượng thủy văn rừng 2(2,0)	Ứng dụng GIS trong Quản lý tài nguyên rừng 2(0,2)	Quản lý lửa rừng 2(2,0)	TT chuyên môn 4 2(0,2)	TC môn 6 2(0,2)
GD thể chất 2(0,2)	Khoa học gỗ 2(2,0)	Xử lý thống kê toán học trong Lâm nghiệp 2(0,2)	Khai thác vận chuyển lâm sản 2(2,0)	TC môn 1 2(0,2)	TT tốt nghiệp 6(0,6)
GDQP – An ninh 4(3,1)	Động vật rừng 2(2,0)	Lâm sản ngoài gỗ 2(2,0)	Nghiệp vụ hành chính kiểm lâm 2(0,2)	TC môn 2 2(2,0)	
Tin học 3(1,2)	Thực vật rừng 2(2,0)	TT chuyên môn 1 4(0,4)	TT chuyên môn 2 4(0,4)	TC môn 3 2(2,0)	
Tiếng Anh 6(4,2)	Đa dạng sinh học 3(3,0)			TC môn 4 2(0,2)	
Kỹ năng GT 2(2,0)	TT cơ sở 4(0,4)				
Khởi tạo DN 2(2,0)					

## **5. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

### **5.1. Thực hiện các môn học trong chương trình đào tạo**

- Các môn học chung bắt buộc: các khoa, bộ môn tổ chức giảng dạy theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;
- Chọn chuyên ngành và các môn tự chọn: Các khoa, bộ môn, CVHT-GVCN hướng dẫn HSSV chọn chuyên ngành phù hợp với bản thân, kèm theo các môn học theo hướng chuyên ngành đảm bảo đủ tối thiểu số tín chỉ quy định.
- Chọn các môn học thay thế: HSSV có thể lựa chọn các môn học thay thế quy định trong các môn học tự chọn của chương trình nhưng phải đảm bảo theo hướng chuyên ngành và có số tín chỉ không ít hơn số tín chỉ của môn học đã học;
- Thứ tự lựa chọn các môn học phải đảm bảo các môn học trước, các môn học tiên quyết quy định trong chương trình;
- Đảm bảo số tín chỉ tối thiểu và tối đa đối với từng trạng thái của HSSV trong thời điểm đăng ký môn học.

### **5.2 Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa**

- Bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, tham gia thực hành thực tập tại phòng thực hành, tại các địa điểm thực tế vào thời điểm cuối khóa và thực tập nghề nghiệp;
- Học tập chính trị đầu khoá; Học tập về Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh; Tham gia phong trào Thanh niên tình nguyện; Kỹ năng tìm việc làm;
- Tổ chức các diễn đàn Thanh niên lập nghiệp, Phát triển kinh tế hộ gia đình, Giáo dục an toàn giao thông, Giáo dục sức khoẻ giới tính;
- Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp.

### **5.3. Phương pháp giảng dạy**

- Giảng viên lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học, trên cơ sở phát triển vốn kiến thức, kỹ năng mà người học đã tích lũy được. Khuyến khích giảng viên áp dụng các PPGD sáng tạo phát huy năng lực của cá nhân và nhóm, cần kết hợp giữa giao nhiệm vụ chuẩn bị ở nhà với giải đáp, truyền thụ các kiến thức mới trọng tâm trên lớp, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kiến thức mới với củng cố, hệ thống hóa kiến thức. Thông qua các hình thức kiểm tra thường xuyên, định kỳ để phát hiện, bổ sung kiến thức thiếu cho người học.
- Giảng viên cần tạo môi trường học tập phù hợp với từng loại hình bài dạy, khuyến khích người học phát huy tối đa khả năng của cá nhân, đồng thời tạo cơ hội để phát triển năng lực tổ chức và hoạt động theo nhóm nhỏ.
- Giảng viên cần cụ thể việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy trong kế hoạch bài học (giáo án).

- Đầu mỗi năm học khoa, bộ môn tổ chức cho giảng viên đăng ký các PPGD sẽ áp dụng trong năm học đối với từng môn học được phân công giảng dạy. Trên cơ sở phân công của bộ môn, giảng viên đăng ký đổi mới PPGD với bộ môn và khoa trong đó cần cụ thể thời điểm đăng ký và thực hiện cải tiến PPGD trong năm học.

#### **5.4. Hướng dẫn phương pháp đánh giá môn học**

##### **5.4.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ**

- Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

##### **5.4.2. Thi kết thúc môn học**

- Cuối mỗi học kỳ nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính;

- Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hàng năm khoa, bộ môn tổng hợp hình thức thi kết thúc môn học trình Hiệu trưởng phê duyệt thông qua phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác được quy định trong chương trình chi tiết môn học;

- Nội dung thi hết môn học phải đảm bảo đánh giá người học đạt hay không đạt chuẩn đầu ra của môn học, đồng thời phân loại được người học. Giảng viên quy định rõ về mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học đối với từng môn học trong đề cương môn học.

- Môn học được đánh giá là đạt yêu cầu nếu điểm môn học đạt từ 4 trở lên theo thang điểm 10 tương ứng với điểm D theo thang điểm 4.

#### **5.5. Điều kiện được công nhận tốt nghiệp**

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;



- Hoàn thành môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh, Giáo dục thể chất theo quy định;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

- Người học được công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành.

**5.6.** Việc cập nhật kiến thức, kỹ năng, khoa học công nghệ vào chương trình đào tạo

- Hàng năm khoa, bộ môn tổ chức cho người học tham gia các hoạt động thực hành, thực tế, thực tập tại cơ sở như các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã,...tổ chức lấy ý kiến của đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng, nghiệm thu chương trình đào tạo.

- Giảng viên thực hiện việc cập nhật những tiến bộ của khoa học công nghệ trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng khác có cùng ngành, nghề đào tạo; lựa chọn, tham khảo chương trình đào tạo của một số trường đại học, cao đẳng trong khu vực và trên thế giới.

**5.7.** Các điều kiện đảm bảo chất lượng

(có phụ lục kèm theo: Trang thiết bị, nhà giáo, danh mục GTTL)

*Phụ lục: Các điều kiện đảm bảo chất lượng tại tiểu mục 5.7, mục 5 hướng dẫn sử dụng chương trình (đính kèm chương trình đào tạo).*

## **1. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo**

a) Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 01

- Số phòng thực hành: 02

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo

<b>TT</b>	<b>Tên thiết bị đào tạo</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>
<b>I.</b>	<b>Trang thiết bị đảm bảo an toàn</b>		
	<b>Bộ trang bị bảo hộ lao động (Mỗi bộ bao gồm)</b>		<b>9</b>
	- Ủng cao su	Đôi	3
	- Găng tay cao su	Đôi	3
	- Thảm cao su	Cái	3
	<b>Dụng cụ cứu thương (Mỗi bộ bao gồm)</b>		<b>14</b>
	- Tủ cứu thương	Cái	2
	- Panh	Cái	2
	- Kéo	Cái	2
	- Băng băng	Túi	2
	- Cồn sát trùng	Lọ	2
	- Băng dính y tế	Cuộn	2
	- Cáng cứu thương	Cái	2
	<b>Bộ bảo hộ lao động (Mỗi bộ bao gồm)</b>		<b>15</b>
	- Kính bảo hộ	Cái	3
	- Khẩu trang than hoạt tính	Cái	3
	- Găng tay bảo hộ	Đôi	3
	- Quần áo bảo hộ	Bộ	3
	- Mũ bảo hộ	Cái	3
<b>II.</b>	<b>Trang thiết bị đào tạo</b>		
1	Bộ Máy chiếu	Bộ	01
2	Phông chiếu	Cái	01
3	Bút chỉ laser Logitech R400	Cái	01
4	Máy vi tính	Bộ	01
5	Bộ lưu điện	Bộ	01
6	Ổ cắm điện	Cái	02

7	Bảng đen	Cái	01
8	Bục giảng	Cái	01
9	Máy in	Cái	01
10	Kính hiển vi 1 mắt	Cái	15
11	Kính hiển vi điện tử hai mắt CxL, LABOMED	Cái	15
12	Thước đo cao Blummiess	Cái	18
13	Thước kẹp kính bằng gỗ	Cái	18
14	Thước dây	Cái	18
15	Ống nhòm đo khoảng cách Nikon Aculon AL11	Cái	18
16	Máy bẫy ảnh TK40	Cái	09
17	Máy định vị cầm tay GPS Garmin GPSMAP 64	Cái	01
18	Máy bơm nổi 11HP S	Cái	01
19	Máy thổi gió EB4500	Cái	01
20	Máy cắt thực bì BC2311LE	Cái	01
21	Bình phun nước chữa cháy và hóa chất đeo vai Zenoah NS2522	Cái	01
22	Thước chữ A	Cái	35
23	Địa bàn cầm tay	Cái	05
24	Khoan tăng trưởng	Cái	01
25	Máy trộn hỗn hợp	Cái	01
26	Nhiệt kế	Cái	09
27	Nhiệt kế tối cao	Cái	09
28	Nhiệt kế tối thấp	Cái	09
29	Nhiệt ký	Cái	01
30	Vũ kế	Cái	01
31	Vũ ký	Cái	01
32	Máy đo gió cầm tay	Cái	05
33	Ống bốc hơi Piche	Cái	05
34	Máy tính Casio	Cái	01
35	Bộ thùng đo bốc hơi GGI-3000	Cái	01
36	Kính lúp	Cái	35
37	Thước panme	Cái	35
38	Mẫu gỗ	Bộ	05
39	Panh, kẹp	Bộ	35
40	Cân đồng hồ	Cái	01

41	Cưa xẻng	Cái	02
42	Vợt côn trùng	Cái	35
43	Tiêu bản tươi lá thực vật	Bộ	05
44	Tiêu bản khô lá thực vật	Bộ	05
45	Tiêu bản hoa, quả, hạt cây rừng	Bộ	05
46	Kéo cắt cành	Cái	35
47	Túi nilon	Kg	05
48	Lưới mờ	Cái	18
49	Bẫy chuột	Cái	35
50	Tiêu bản(mô hình) hình ảnh động vật rừng	Bộ	05
51	Bàn dập lửa PCCCR	Cái	09
52	Phần mềm Arcgis	Bộ	01
53	Bản đồ	Cái	35
54	Ảnh vệ tinh	Bộ	05
55	Hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản	Bộ	05
56	Mẫu biên bản, quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản	Bộ	05
57	Bản đồ hiện trạng tài nguyên rừng một địa phương	Cái	35
58	Cuộc bàn	Cái	35
59	Rựa (dao phát)	Cái	35
60	Hệ thống tưới nước	Bộ	01
61	Dàn che	Bộ	05
62	Ô doa	Cái	18
63	Xe rùa	Cái	05
64	Xẻng	Cái	35
65	Cuộc chim	Cái	18

## 2. Nhà giáo

a) Tổng số nhà giáo của ngành, nghề: 23

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 1.5

c) Nhà giáo cơ hữu:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học được phân công giảng dạy
----	-----------	----------------------------------	----------------------------	-----------------------	----------------------------------

<b>A. Giáo viên môn chung</b>					
1	Hoàng T Thanh Thủy	Th.sĩ	Có		GD Chính trị
2	Lò Thị Minh Hậu	Th.sĩ Luật	Có		Pháp luật
3	Lê Duy Thành	Th.sĩ	Có		Giáo dục thể chất
4	Lương Văn Sơn	Th.sĩ	Có		GDQP&AN
5	Nguyễn Hải Nam	Th.sĩ	Có	Bậc 3	Tin học
6	Trần Thị Bích Hạnh	Th.sĩ	Có		Tiếng Anh
7	Vũ Thị Hoa	Th.sĩ	Có		Kỹ năng giao tiếp
8	Mai Thị Trang	Th.sĩ	Có		Khởi tạo doanh nghiệp
<b>B. Giáo viên chuyên môn</b>					
9	Nguyễn Văn Đại	Ths. Lâm học	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Lâm học - Kỹ thuật phòng trừ sâu hại
10	Nguyễn Văn Chuyên	Ths. Lâm học	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Bảo tồn động vật hoang dã - Kỹ thuật gây trồng tre trúc
11	Bùi Thị Thanh	Ks. Lâm học	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Điều tra rừng - Ứng dụng GIS trong Quản lý tài nguyên rừng
12	Lê Thị Hạnh	Ths. Lâm học	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Sinh thái rừng - Bảo tồn thực vật rừng
13	Tô Thị Hồng Gấm	Ks. Chế biến lâm sản	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Khai thác và vận chuyển lâm sản - Lâm sản ngoài gỗ - Khoa học gỗ
14	Hoàng Thị Nga	Ths. Công nghệ sinh học	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Côn trùng và bệnh cây rừng
15	Chu Mạnh Tùng	Ks. Quản lý tài nguyên rừng	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Nông lâm kết hợp - Khí tượng thủy văn rừng
16	Nguyễn Lương Thiện	Ths. Quản lý tài nguyên	Chứng chỉ bồi dưỡng	-	- Thực vật rừng - Động vật rừng

		rừng	NVSP		
17	Vì Văn Toàn	Ths. Lâm học	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Nghiệp vụ hành chính kiểm lâm
18	Hoàng Thị Hồng Nghiep	Ts. Lâm học	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Đa dạng sinh học
19	Nguyễn Hoài Bắc	Ths. Lâm học	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Quản lý lửa rừng
20	Chu Văn Tiệp	Ths. Lâm học	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Xử lý thống kê toán học trong Lâm nghiệp
21	Lê Anh Tuấn	Ths. Kinh tế	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Quản trị doanh nghiệp
22	Vũ Văn Chính	Ths. Kinh tế	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Marketing căn bản
23	Lê Thị Vân Anh	Ths. Kinh tế	Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP	-	- Lập và quản lý dự án

### 3. Thông tin chung về chương trình, giáo trình tài liệu giảng dạy

a) Tên chương trình: Quản lý tài nguyên rừng; Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Thời gian đào tạo: 03 năm; Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của ngành/nghề: Quản lý tài nguyên rừng

TT	Tên môn học	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
<b>A</b>	<b>Các môn chung</b>				
1	Giáo dục chính trị	Tài liệu dạy học môn Giáo dục chính trị	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
2	Pháp luật	Tài liệu dạy học môn Pháp luật	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
3	Giáo dục thể chất	Tài liệu dạy học môn GDTC	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020

4	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	Tài liệu dạy học môn GDQP-AN	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
5	Tin học	Tài liệu dạy học môn Tin học	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
6	Tiếng Anh	Tài liệu dạy học môn Tiếng Anh	Tập thể tác giả	Tổng cục GDNN	2020
7	Kỹ năng giao tiếp	Nhập môn khoa học giao tiếp	- Bùi Thị Xuân Mai	Lao động Xã hội	2001
		Tâm lý học truyền thông và giao tiếp	- Nguyễn Thị Oanh	Đại học Mở Bán công TPHCM	1995
8	Khởi tạo doanh nghiệp	Giáo trình khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp	- Nguyễn Ngọc Huyền	ĐH Kinh tế quốc dân	2011
<b>B</b>	<b>Các môn chuyên môn</b>				
1	Sinh thái rừng	Sinh thái rừng	PGS.TS Hoàng Kim Ngũ, GS.TS Phùng Ngọc Lan	Nông nghiệp	2005
2	Khí tượng thủy văn rừng	Khí tượng thủy văn rừng	Vương Văn Quỳnh, Trần Tuyết Hằng	Nông nghiệp HN	1996
3	Khoa học gỗ	Khoa học gỗ	Lê Xuân Tình	Nông nghiệp HN	1998
4	Động vật rừng	Giáo trình động vật rừng	Phạm Nhật, Đỗ Tước, Lê Mộng Chân:	Trường ĐHLN	1992
5	Thực vật rừng	Thực vật rừng	Lê Mộng Chân, Lê Thị Huyền	Nông nghiệp	2000
6	Côn trùng và bệnh cây rừng	Côn trùng rừng	Trần Công Loanh, Nguyễn Thế Nhã	Nông nghiệp	1997
		Bệnh cây rừng	Trần Văn Mão	Nông nghiệp	1997
7	Điều tra rừng	Điều tra rừng	GS.PTS Vũ Tiến Hinh (chủ biên), PTS Phạm Ngọc Giao	Nông nghiệp	1997
8	Ứng dụng GIS trong Quản lý	Hệ thống thông tin địa lý	Trần Thị Băng Tâm	Trường Đại Học Nông	2006

	tài nguyên rừng			Nghiệp Hà Nội	
9	Xử lý thống kê toán học trong Lâm nghiệp	Bài giảng Thống kê toán học trong lâm nghiệp	Bùi Mạnh Hưng	Trường Đại học Lâm nghiệp	2008
10	Quản lý lửa rừng	Lửa rừng	Bé Minh Châu và Phùng Văn Khoa	Nông nghiệp HN	2002
11	Lâm sản ngoài gỗ	Kỹ thuật gây trồng một số loại cây Lâm sản ngoài Gỗ	Nguyễn Viết Khoa	NXB Nông Nghiệp	2008
12	Khai thác và vận chuyển lâm sản	Khai thác vận chuyển lâm sản	Trịnh Hữu Trọng, Nguyễn Kim, Ngô Văn Chính	Nông nghiệp	2001
13	Đa dạng sinh học	Bài giảng Đa dạng sinh học	Phạm Nhật	Trường ĐH Lâm Nghiệp	2001
14	Nghiệp vụ hành chính kiểm lâm	Luật hành chính Việt Nam	Lưu Bình Nhưõng	Công an nhân dân	2001
15	Kỹ thuật phòng trừ sâu hại	Bài giảng kỹ thuật phòng trừ sâu hại	Nguyễn Thế Nhã, Trần Công Loanh	Trường ĐH Lâm nghiệp	2002
16	Bảo tồn động vật hoang dã	Bảo tồn và quản lý động vật hoang dã ở Việt Nam	Nguyễn Ngọc Bình và cộng sự	Chương trình hỗ trợ ngành lâm	2004
17	Bảo tồn thực vật rừng	Thực vật và đặc sản rừng	Nguyễn Thượng Hiền	Trường Đại học Lâm nghiệp Hà Nội	2002
18	Lâm học	Lâm sinh học	Phùng Ngọc Lan	Nông nghiệp	1986
19	Kỹ thuật gây trồng tre trúc	Kỹ thuật gây trồng một số loại cây Lâm sản ngoài Gỗ	Nguyễn Viết Khoa	Nông Nghiệp	2008
		Tre trúc (gây trồng và sử dụng)	GS.TS Ngô Quang Đê (chủ biên), Ths Lê Xuân Trường	Nghệ An	2003
20	Nông lâm kết hợp	Nông lâm kết hợp	Phạm Quang Vinh (Chủ biên), Phạm	Nông nghiệp	2005



			Xuân Hoàn, Kiều Trí Đức		
21	Lập và quản lí dự án	Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư	Phạm Thu Hà	Thống kê	2005
22	Maketing căn bản	Marketing căn bản	Vũ Thế Phú	Thống Kê	2003
23	Quản trị doanh nghiệp	Quản trị doanh nghiệp	GS.TS. Đồng Thị Thanh Phương	Thống Kê	2007

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC  
MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP  
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

**NGÀNH, NGHỀ: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CĐSL, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của  
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)*

**1. Giới thiệu chung về ngành, nghề**

Quản lý tài nguyên rừng trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các công việc kỹ thuật liên quan đến quản lý bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên rừng, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nhiệm vụ chính cần phải thực hiện: Thực hiện các công tác quy hoạch, điều tra, theo dõi và phát triển nguồn tài nguyên rừng phục vụ cho công tác bảo vệ phát triển tài nguyên rừng; quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp; các biện pháp kỹ thuật về quản lý bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; các biện pháp kỹ thuật lâm sinh tác động vào rừng, làm giàu rừng, xúc tiến tái sinh rừng; các biện pháp trồng, chăm sóc rừng; khai thác, chế biến lâm sản; thực hiện kiểm tra công tác quản lý bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; theo dõi, giám sát công tác trồng và chăm sóc rừng; kiểm tra giám sát việc thực hiện các công trình, biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng; kiểm tra việc thực hiện công tác sử dụng đất lâm nghiệp cho từng địa phương; thực hiện công tác bảo tồn và phát triển rừng; bảo tồn nguồn gen; bảo tồn các loài quý hiếm; bảo tồn và lưu giữ các nguồn giống có giá trị; thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia công tác quản lý bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng; tham mưu cho cấp trên công tác quy hoạch phát triển tài nguyên rừng; công tác bảo vệ tài nguyên rừng; công tác bảo tồn động thực vật rừng; hướng dẫn cho người dân xây dựng và phát triển nghề rừng; thiết kế các mô hình trồng, chăm sóc rừng; các công trình lâm sinh; xây dựng cắm mốc ranh giới các loại rừng.

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có khả năng tổ chức, quản lý sản xuất ở cơ sở lâm nghiệp, có khả năng giúp việc cho kỹ sư quản lý tài nguyên rừng, kỹ sư lâm nghiệp thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng; ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới trong Quản lý tài nguyên rừng. Trực tiếp tham gia sản xuất ở tất cả các thành phần kinh tế, các công ty, xí nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, viện, trung tâm nghiên cứu về quản lý tài nguyên rừng trong và ngoài nước, các tổ chức và cá nhân liên quan, đồng thời có khả năng tiếp tục học tập lên các trình độ cao hơn.

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 2355 giờ (tương đương 90 tín chỉ).

**2. Kiến thức**

- Trình bày cấu tạo, hoạt động của máy GPS;
- Trình bày được các phương pháp xác định diện tích rừng;
- Trình bày được lợi ích của rừng, những văn bản pháp luật cần thiết về quản lý bảo vệ và phát triển rừng để tuyên truyền cho người dân;
- Trình bày được các nội dung cơ bản trong công tác quản lý rừng; phòng, trừ sâu bệnh hại rừng; phòng cháy chữa cháy rừng;
- Trình bày những nội dung chính trong công tác quản lý, bảo tồn các loài động, thực vật quý, hiếm;
- Trình bày những nhiệm vụ cơ bản trong công tác phát triển các loại rừng;
- Mô tả những nội dung cơ bản trong công tác quản lý khai thác lâm sản.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

### **3. Kỹ năng**

- Cập nhật, chia sẻ các thông tin, công nghệ mới trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng để đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao;
- Nhận biết được các loài động vật, thực vật rừng phổ biến, có giá trị kinh tế, có giá trị bảo tồn;
- Đo đạc được diện tích ngoài thực tế;
- Xác định được vị trí rừng trên bản đồ và ngoài thực tế;
- Sử dụng thành thạo GPS cầm tay trong việc xác định vị trí, tọa độ, diện tích của lô rừng đang thi công hoặc đang điều tra;
- Xây dựng được kế hoạch và biện pháp tuyên truyền giá trị, lợi ích của rừng, những văn bản pháp luật cần thiết về quản lý bảo vệ và phát triển rừng cho người dân;
- Xây dựng và thực hiện được những nhiệm vụ cơ bản trong công tác quy hoạch phát triển tài nguyên rừng ở địa phương;
- Thực hiện được các bước công việc về theo dõi công tác giống cây lâm nghiệp, theo dõi dịch vụ chi trả môi trường rừng ở địa phương theo đúng quy định;
- Thực hiện được các bước công việc trong kiểm kê rừng và theo dõi, cập nhật diễn biến tài nguyên rừng ở cơ sở;
- Xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại vườn ươm, hại rừng theo đúng quy trình kỹ thuật, có hiệu quả;
- Xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng hiệu quả;
- Lập được kế hoạch bảo tồn, phát triển các loài động thực vật quý, hiếm;
- Thực hiện công tác bảo tồn các loài động thực vật rừng quý, hiếm có hiệu quả;

- Thiết kế và thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong phát triển rừng đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện các công việc quản lý khai thác lâm sản đúng quy trình kỹ thuật và đúng quy định của pháp luật;
- Sử dụng thành thạo cưa xẻng trong khai thác gỗ và lâm sản;
- Xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác lâm sản, phát triển rừng theo đúng trình tự và đúng quy định của pháp luật.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

#### **4. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình trước cơ quan, doanh nghiệp và chính quyền nơi mình công tác;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên khác trong nhóm;
- Chủ động, sáng tạo, khoa học, cẩn thận trong công việc;
- Thích nghi tốt với những môi trường làm việc khó khăn, vất vả;
- Luôn hoàn thành tốt những công việc thường xuyên được giao.

#### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm: Thiết kế quy hoạch lâm nghiệp; Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; Xây dựng biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại rừng; Xây dựng biện pháp kỹ thuật phòng cháy chữa cháy rừng; Quản lý động thực vật rừng; Thiết kế khai thác lâm sản.

#### **6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Quản lý tài nguyên rừng, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

**7. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo**

- Chương trình Lâm học trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam.
- Chương trình Lâm sinh trường Đại học Tây Bắc.
- Chương trình Lâm sinh trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.